

Số: /QĐ-UBND

Bảo Cường, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý
chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) trên địa bàn xã Bảo Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẢO CƯỜNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND huyện Định Hóa về phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Bảo Cường”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Công chức văn phòng - thống kê, công chức Địa chính - Môi trường, đơn vị thu gom, các ông (bà) trưởng xóm, các hộ gia đình trên địa bàn 08 xóm và các ban, ngành, đơn vị trên địa bàn xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài nguyên & môi trường;
- Trạm KT&QL nước sinh hoạt huyện;
- TT Đảng uỷ, TTHĐND xã;
- Các ban, ngành, đơn vị trên địa bàn xã;
- 8 xóm;
- Lưu VP, ĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Thanh Nam

PHƯƠNG ÁN

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) trên địa bàn xã Bảo Cường

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024
của UBND xã Bảo Cường)

I. PHẦN MỞ ĐẦU:

1. Sự cần thiết để lập phương án:

Thực hiện chủ trương phát triển Kinh tế - Xã hội của Đảng và Nhà nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy - HĐND - UBND xã, kinh tế của xã đã có những chuyển biến tích cực. Đời sống của nhân dân ngày một cải thiện và nâng lên đáng kể. Tuy nhiên, sự phát triển Kinh tế - Xã hội cũng tạo sức ép ngày càng lớn đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ngày càng tăng, trong khi công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý còn một số hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, tình trạng xả rác thải không đúng nơi quy định tại các khu vực công cộng vẫn còn diễn ra. Công tác quản lý nhà nước về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã còn gặp nhiều khó khăn do thiếu sự đồng bộ trong phương thức vận hành, quản lý.

Thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các xóm đã bước đầu thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn nhằm mục đích hạn chế tới mức tối thiểu lượng rác thải cần phải xử lý và tăng tới mức tối đa lượng rác thải tái chế, tái sử dụng.

Công tác thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã bước đầu triển khai thực hiện đã có những chuyển biến tích cực trong nhận thức của cộng đồng dân cư, cơ quan, doanh nghiệp. Tuy nhiên, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định, rác thải chưa được phân loại tại nguồn, chủ yếu là thu gom, tập kết đưa về nơi

xử lý. Để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã được đồng bộ, thống nhất xây dựng xã Bảo Cường đạt chuẩn nông thôn mới.

Từ những vấn đề trên, việc xây dựng “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Bảo Cường” là hết sức cần thiết, phù hợp với định hướng phát triển Kinh tế - Xã hội phải đi đôi với bảo vệ môi trường của xã cũng như huyện Định Hóa. Thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn, thu gom, vận chuyển xử lý triệt để bằng phương pháp đốt kết hợp chôn lấp hợp vệ sinh, sẽ mang lại nhiều lợi ích về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TN&MT;
- Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

3. Mục đích, yêu cầu:

- Xây dựng phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã đảm bảo hoạt động hiệu quả và thống nhất. Góp phần xây dựng xã Bảo Cường đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tạo cảnh quan môi trường ngày càng xanh - sạch - đẹp và an toàn góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã ngày càng bền vững;

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ban, ngành, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, của mỗi người dân, công đồng dân cư và hộ gia đình trong việc tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường 2020, từ đó tổ chức tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt thực hiện Chương trình bảo vệ môi trường gắn với xây dựng NTM trên địa bàn xã;

- UBND xã chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện, các nhiệm vụ triển khai tới các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện tiêu chí Môi trường trong xây dựng NTM, NTM nâng cao, Đô thị văn minh và huyện nông thôn mới, đặc biệt là việc phân loại chất thải rắn, xử lý chất thải hữu cơ tại nguồn, thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện;

- Xây dựng phương án thu gom xử lý rác thải đủ năng lực để nâng cao hiệu quả công tác thu gom xử lý rác một cách triệt để; phát huy hiệu quả việc phân loại rác thải tại nguồn để tái chế, tái sử dụng chất thải và hạn chế việc gây ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra;

- Xã hội hóa công tác thu gom xử lý rác thải trên địa bàn xã, huy động mọi nguồn lực, mọi thành phần để đầu tư vào công tác thu gom xử lý rác thải theo mô hình dịch vụ chuyên nghiệp;

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thu gom xử lý chất thải, tiến đến cải thiện môi trường cuộc sống ngày càng bền vững.

4. Nguồn phát sinh và thành phần rác thải rắn sinh hoạt:

- Chất thải rắn sinh ra từ các khu nhà ở: Các hộ gia đình, các khu dân cư tập trung cư...;

- Chất thải sinh ra từ khu thương mại và dịch vụ: Cửa hàng, Chợ, Nhà hàng, quán ăn, nhà nghỉ và các hoạt động vui chơi giải trí...;

- Chất thải sinh ra từ khu cơ quan, công sở: Cơ quan hành chính nhà nước, Trường học, văn phòng...;

- Chất thải từ các hoạt động dịch vụ công cộng: Quét dọn và vệ sinh đường phố, cắt tỉa cây xanh...

II. CĂN CỨ TÍNH TOÁN

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội:

*** Vị trí địa lý**

Bảo Cường là xã miền núi của huyện Định Hóa, cách trung tâm huyện 01 km, phía đông giáp với TT Chợ Chu và Phượng Tiến, phía tây giáp với xã Đồng Thịnh, phía nam giáp với xã Trung Hội, phía bắc giáp xã Phúc Chu.

- Diện tích tự nhiên: Tổng diện tích đất tự nhiên là 977,7ha, xã bao gồm 8 xóm, dân số 1128 hộ 4812 nhân khẩu gồm 6 dân tộc anh em cùng sinh sống, thu nhập bình quân đầu người là 52 triệu/ người, đời sống của nhân dân tại xóm Đồng Mản chiếm tỷ lệ cao vào kinh doanh và dịch vụ, còn các xóm chủ yếu dựa vào sản xuất nông lâm nghiệp.

*** Đặc điểm địa hình**

Do cấu trúc địa chất của xã là đồi và núi đan xen nhau, nhìn chung xã Bảo Cường có địa hình tương đối thuận lợi, phần lớn diện tích trên hành chính xã là rừng sản xuất, có độ dốc trung bình, địa hình bị chia cắt mạnh. Những vùng đất tương đối bằng phẳng thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, phân tán dọc theo trục đường và các khe, ven suối hoặc thung lũng vùng rừng đồi. Sự phân bố địa hình trên lãnh thổ với quá trình sản xuất... đã hình thành nên 3 tiểu vùng sinh thái: Tiểu vùng đồi dốc cao, tiểu vùng đồi thoải và tiểu vùng đồng bằng.

*** Đặc điểm khí hậu: Nhiệt độ, gió, mưa, nắng, độ ẩm...**

- Khí hậu mang đặc điểm chung của khí hậu miền Bắc bộ, có 2 mùa mưa và khô rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau (số mưa bình quân 137 ngày), lượng mưa trung bình 1.710mm/năm, tuy nhiên lượng mưa phân bố không đều, mưa tập trung vào từ tháng 6 đến tháng 9 chiếm 90 % lượng mưa cả năm;

2. Dân số:

- Tổng số nhân khẩu: 4812 nhân khẩu

- Tổng số hộ: 1128 hộ.

3. Các cơ quan - đơn vị - doanh nghiệp đóng trên địa bàn:

- Cơ quan UBND xã: 01
- Y tế: 01
- Khối trường học: 03
- Bưu điện: 01

4. Khối lượng rác thải dự kiến thu gom:

- Rác thải dân cư dự kiến: 2500 khẩu x 0,5 kg/ngày/khẩu = 1.000 kg. (Các khẩu trên địa bàn 08 xóm)

- Rác thải của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, dịch vụ, khách vãng lai: khoảng 200kg/ngày.

- Rác thải phát sinh ở khu vực công cộng, các thôn lân cận ước tính khoảng 50 kg/ngày.

Dự kiến thu gom được 80% số lượng rác thải trong 01 ngày. Vậy lượng rác thải thu gom trong 01 ngày đêm là: 1.250 kg x 80 % = 1000 kg.

Thành phần rác thải: Qua điều tra cho thấy rác thải phát sinh chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, rác thải sinh hoạt và nước chiếm tỷ lệ lớn trong thành phần rác thải. Các chất khó phân hủy như: Kim loại, nhựa, túi bóng...và các chất không phân hủy được như thủy tinh chiếm tỉ lệ nhỏ. Thành phần của rác nói chung thay đổi theo mùa.

III. PHƯƠNG ÁN THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT:

1. Yêu cầu phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

a) Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải được phân loại theo nguyên tắc và phải được phân thành 3 loại cụ thể:

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường gồm chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt khác không chứa yếu tố nguy hại, như: chất thải có khả năng đốt cháy, chất thải tro (túi ni lon, cành cây, hộp xốp...);

- Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người, thuộc danh mục chất thải nguy hại (Các loại pin, bóng đèn huỳnh quang, chai lọ đựng hoá chất nguy hại như: bình xịt côn trùng, bình đựng dầu nhớt...);

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh gồm những vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như tủ, giường, nệm, bàn, ghế hoặc các vật dụng tương tự khác hoặc gốc cây, thân cây, cành cây... không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

b) Hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải phát sinh chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại theo quy định thực hiện quản lý như sau:

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường sau khi phân loại khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi;

Trong đó, chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế đựng trong bao bì, thiết bị có màu xanh; chất thải thực phẩm đựng trong bao bì, thiết bị màu đỏ; chất thải rắn sinh hoạt khác đựng trong bao bì, thiết bị có màu trắng; chất thải rắn sinh hoạt nguy hại đựng trong bao bì, thiết bị có màu vàng. Trong thời gian chưa ban hành quy cách kỹ thuật đối với các bao bì, thiết bị, người dân có thể lựa chọn bao bì (bao tải, thùng, xô...), thiết bị có màu sắc như trên và phải đảm bảo khả năng lưu chứa chất thải sinh hoạt không gây ô nhiễm môi trường.

- Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại được đựng trong bao bì, thiết bị lưu chứa phải đảm bảo an toàn, không bị hư hỏng, rách vỡ vỡ;

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phải được hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải lưu giữ, không được vứt bừa bãi tại các nơi công cộng, ao, hồ, sông, suối... gây ô nhiễm môi trường. Đối với các loại chất thải rắn sinh hoạt công kênh sau khi được tháo dỡ vẫn có kích thước lớn, hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải có thể tự vận chuyển đến địa điểm tập kết do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định và phải trả chi phí hoặc tự thỏa thuận chi phí với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để cung cấp dịch vụ thu gom tại nguồn đối với loại chất thải này.

c) Các đơn vị hành chính, trạm y tế, trường học, doanh nghiệp:

Tuỳ thuộc vào đối tượng, quy mô phát thải phải bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phải có ít nhất 3 loại thùng chứa khác nhau tương ứng với từng loại chất thải được yêu cầu phân loại; Ký hợp đồng với đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường để thu gom chất thải theo quy định; bố trí điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trong khuôn viên của đơn vị mình.

2. Điểm tập kết xe rác:

- Các xóm, đơn vị thu gom bố trí địa điểm tập kết xe rác đảm bảo kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom, vận chuyển; Phù hợp bán kính thu gom, đảm bảo an toàn giao thông, khoảng cách an toàn môi trường theo quy định;

Lịch thu gom đã thống nhất giữa UBND xã và đơn vị vận chuyển. Tại điểm tập kết (xe rác) rác phải ở trên xe không được rơi vãi xuống nền;

- Tại điểm tập kết không được tập kết các loại rác như: xác gia súc, gia cầm chết, chất thải nguy hại, rác thải khác...;

3. Trách nhiệm và quyền của hộ gia đình, cá nhân và chủ nguồn thải:

a) Hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải có trách nhiệm:

- Thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo đúng thời gian do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định;

- Tự trang bị phương tiện, dụng cụ thu gom, lưu chứa chất thải sau phân loại và lưu giữ chất thải phát sinh đảm bảo vệ sinh môi trường ở trong nhà, đến lịch ngày thu gom rác thì rác phải cho vào túi buộc kín gọn gàng và chuyển ra cửa ngoài mặt đường để phương tiện thu gom của đơn vị vệ sinh môi trường, đến thu gom đúng thời gian, đúng nơi quy định;

- Thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết chất thải rắn sinh hoạt đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ chất thải rắn sinh hoạt ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động;

- Người dân khi đi lại trên đường, những nơi công cộng có nhu cầu thải bỏ chất thải rắn sinh hoạt phải bỏ vào thùng chứa công cộng hoặc những nơi do cơ quan chức năng quy định;

- Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực;

- Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; các vi phạm đối với Quy định này đến các cơ quan có thẩm quyền có liên quan theo quy định pháp luật;

- Chịu hình thức xử phạt nếu vi phạm quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

b) Quyền hạn của hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải:

- Được nhà nước, các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khi đã thanh toán đầy đủ chi phí dịch vụ theo quy định.

- Được khen thưởng, tuyên dương và công nhận gia đình văn hóa khi tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc hiến kế, góp ý nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

4. Phương án thu gom rác

4.1. Phạm vi thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt.

Tổ chức thực hiện dịch vụ thu gom tại 08 xóm có đường giao thông thuận tiện, mật độ dân cư đông đúc và tập trung.

Tại 1 số hộ gia đình tại các điểm xa trục đường chính và dân cư sống không tập trung do vậy yêu cầu các hộ gia đình bố trí một hố rác trong khu vực vườn, đồi để thu gom và xử lý rác thải theo phương pháp chôn lấp hoặc phương pháp đốt. nếu hộ gia đình nào không tham gia việc thu gom mà không xử lý rác đúng quy định vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường sẽ xử phạt theo luật.

4.2. Công tác phân loại rác

Việc phân loại rác tại nguồn còn khá mới đối với người dân, vì vậy trong giai đoạn đầu (khoảng 1 năm đầu triển khai thực hiện phương án) chúng ta sẽ chú trọng vào việc vận động người dân tham gia bỏ rác thải đúng nơi quy định và dần dần hình thành thói quen phân loại rác thải cho người dân, sau đó, sẽ quy định người dân phải nghiêm túc thực hiện phân loại rác tại nguồn. Trong quá trình thực hiện sẽ kết hợp với các biện pháp tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc hạn chế phát sinh rác thải và phân loại rác tại nguồn.

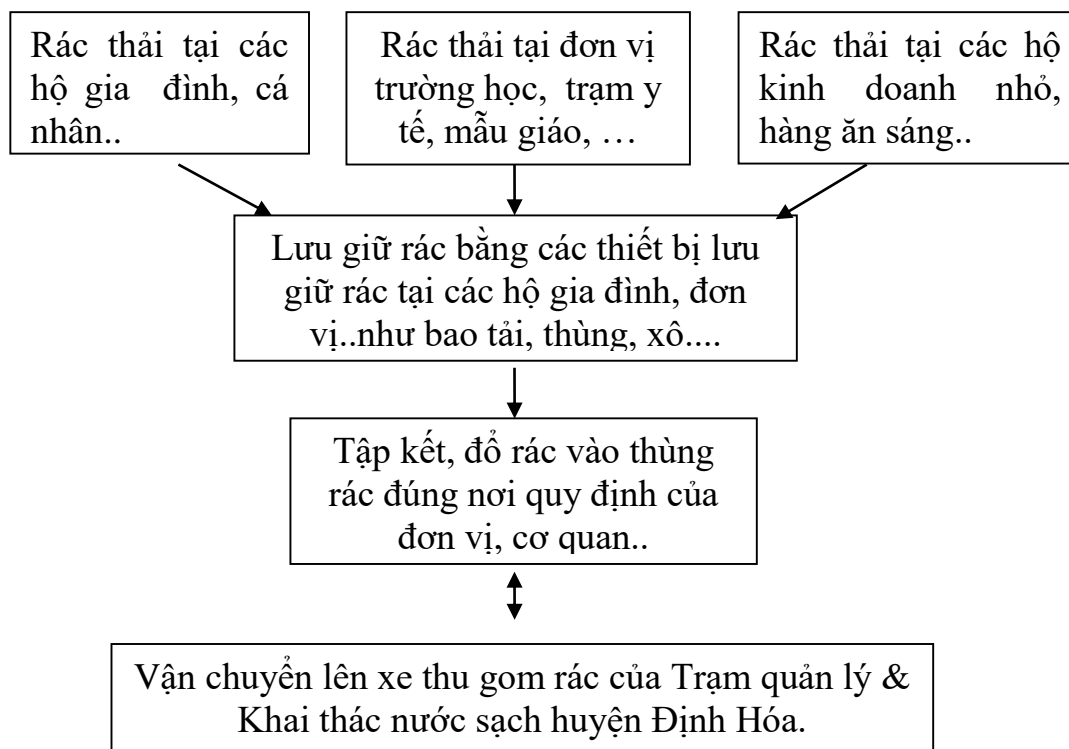
Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 chất thải rắn phát sinh từ các hộ gia đình được thu gom, phân loại thành 03 nhóm sau :

- *Nhóm chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế*: Được thu gom, phân loại để chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn (CTR) sinh hoạt.

- *Nhóm chất thải thực phẩm (hữu cơ)*: Được thu gom, khuyến khích tận dụng tối đa làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ làm phân bón hữu cơ. Trường hợp không sử dụng làm phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi phải chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt.

- *Nhóm chất thải rắn khác*: Được thu gom và chuyển giao cho cơ sở có chức năng vận chuyển đến nơi xử lý.

4.3. Công tác thu gom, vận chuyển xử lý rác



* Rác từ các hộ gia đình, các tổ chức, các thùng đựng rác công cộng sẽ được thu gom bằng xe của đơn vị thu gom với tần suất 01 ngày/tuần, tại xóm có trục đường trung tâm đông dân cư 2 lần/tuần tùy thuộc vào lượng rác tại địa phương, có quy định giờ thu gom với từng xóm . Sau đó rác sẽ được đưa đến điểm tập kết, kết hợp với xe vận chuyển của Trạm khai thác & quản lý nước sạch huyện Định Hóa đưa lên

xe vận chuyển đến khu xử lý. Hướng tới việc vận chuyển trực tiếp đến điểm xử lý rác thải của huyện.

- Lịch thu gom dự kiến như sau:

+ Thứ 3 thu gom tại các điểm tập kết:

+ Giờ thu gom là: Các hộ gia đình đem rác ra cửa tại các điểm trực đường buổi sáng trước 6h30, buổi chiều trước 13h30 tùy thuộc vào mùa trong năm, để đảm bảo rác đã để đầy đủ cho đơn vị vận chuyển đi gom, nếu hộ gia đình nào mang ra muộn ko kịp gom sẽ dồn đọt sau.

Ghi chú:

+ *Lịch thu gom cụ thể phụ thuộc lịch xe vận chuyển, xử lý của Trạm Khai thác & Quản lý nước sạch Định Hóa, sẽ được quy định phổ biến tới các xóm và các tổ chức sau khi thống nhất với đơn vị thu gom.*

+ *Trong quá trình tổ chức thực hiện sẽ áp dụng thực tế sao cho việc thu gom đạt được hiệu quả cao nhất.*

4.3.1. Thiết bị lưu giữ rác tại các hộ gia đình, tổ chức

Thiết bị lưu giữ rác do các hộ gia đình, tổ chức tự trang bị hoặc được cấp. Đối với các tổ chức, các hộ gia đình khuyến khích sử dụng xô, thùng đựng rác chuyên dụng hoặc có thể tận dụng các vật có sẵn để đựng rác như túi ni lông, bao tải, thùng, sọt... (*Yêu cầu các hộ gia đình tự phân loại rác thải tại nguồn và tự xử lý chất thải hữu cơ. Trước khi đem rác ra để đơn vị đến thu gom các hộ gia đình phải cho vào túi bóng hoặc bao tải buộc gọn gàng*).

4.3.2. Thiết bị thu gom, rác thải

- Xe lưu giữ rác công cộng: Đặt tại các điểm tập kết để chứa khi rác chở đến được tập kết

- Xe gom rác: Xe thu gom rác của HTX Nông sản Bãi Hội.

4.4. Thành Lập tổ quản lý, theo dõi và đơn vị trực tiếp thu gom rác thải tại các xóm.

Các thành viên tổ quản lý thu gom do UBND xã thành lập và quản lý giúp UBND xã tuyên truyền và triển khai công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn xã theo kế hoạch và cam kết đã đề ra. Danh sách các thành viên quản lý thu gom gồm:

- Cán bộ Địa chính – NN - Môi trường: Tổ trưởng
- Cán bộ VH - XH: Tổ phó
- Chủ tịch 4 cấp Hội xã: Tổ viên
- Trưởng công an xã: Tổ viên
- 08 ông, bà trưởng xóm : Tổ viên

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Tổ trưởng phân công, các trưởng xóm trực tiếp quản lý số liệu các hộ tham gia cũng như việc thu phí dịch vụ.

4.5. Giải pháp kinh phí hoạt động thường xuyên

4.5.1. Giải pháp kinh phí hoạt động thường xuyên

*)*Dự kiến phân thu:*

Đơn vị tính: Tháng

STT	Danh mục	Đơn vị tính (Tháng)	Số lượng dự kiến	Đơn giá (vnd)	Ghi chú
1	Từ các hộ dân	Khẩu/tháng	2.500	5.000	
2	Buôn bán dịch vụ nhỏ, thu nhập thấp	Hộ KD/tháng		35. 000	
3	Ủy ban nhân dân xã; Trạm y tế	Đơn vị/tháng	02	120.000	
4	Trường học	Đơn vị/tháng	03	120.000	Thu 9 tháng

4.5.2 Quy định về quản lý thu phí

- Giao cho trưởng xóm là người trực tiếp quản lý số liệu và thu tiền tại các hộ gia đình, các hộ kinh doanh, doanh nghiệp và các đơn vị trường học, trạm y tế, trên địa bàn xã.

- Trưởng xóm phải có trách nhiệm phối hợp với đơn vị thu gom quản lý danh sách và cập nhật danh sách phát sinh theo từng tháng. Định kỳ thu tiền và nộp danh sách về UBND xã theo quý hoặc 2 lần/năm vào tháng 1 và tháng 6 hàng năm. Cập nhật danh sách các hộ tham gia và niêm yết danh sách tại các nhà văn hóa. (Trích lại 5% trên tổng số tiền thu được).

4.6. Đối với rác thải là vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật:

Thực hiện thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật theo quy định tại thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT - BNNPTNT - BTNMT thông tư hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

Thực hiện tuyên truyền đến người dân vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng bỏ vào bể chứa tại các cánh đồng, nương chè, không tự ý đốt hoặc đem chôn vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật. Ủy ban nhân dân xã ký hợp đồng chuyển giao bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng với đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại để xử lý.

4.7. Đối với rác thải y tế:

- Đối với rác thải thông thường phát sinh từ sinh hoạt của cán bộ y tế và bệnh nhân có thể thu gom cùng rác thải sinh hoạt của xóm.

- Đối với rác thải y tế nguy hại:

Thực hiện thu gom rác thải y tế theo đúng quy định của ngành y tế và theo quy định tại thông tư 36/2015/TT - BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và môi trường Thông tư về quản lý chất thải nguy hại.

V. KẾ HOẠCH VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

*) Giai đoạn 1: từ tháng 4/2024

- Đây là giai đoạn thực hiện các công việc: xây dựng kế hoạch, phương án, gửi công văn tuyên truyền tới nhân dân, vận động các hộ ký cam kết dịch vụ, tổ chức họp quán triệt lấy ý kiến của các cấp ban ngành, đoàn thể, các xóm. Lập danh sách các hộ gia đình ký cam kết tham gia dịch vụ thu gom rác.

- Ký hợp đồng dịch vụ thu gom với các hộ gia đình, doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn xã.

- Đưa trang thiết bị tới các điểm dự kiến nêu trên, hoàn thiện các giấy tờ thủ tục hành chính để thực hiện đưa tổ chính thức vào hoạt động thu gom.

*) Giai đoạn 2: từ tháng 5/2024.

- Bắt đầu đi vào hoạt động.

VI. KẾT LUẬN

Trong quá trình thực hiện sẽ còn gặp nhiều khó khăn, phức tạp chưa lường trước được vì rác thải phát sinh, khối lượng rác có thể tăng nhanh hơn dự kiến. Bên cạnh đó ý thức bảo vệ môi trường của một số bộ phận người dân chưa cao nên rác thải nằm ở mọi nơi gây khó khăn trong công tác thu gom, chôn lấp. Hơn nữa nguồn ngân sách địa phương còn hạn hẹp chi chưa thể đáp ứng được hết nhu cầu cho công

tác môi trường. Chính vì vậy trong phương án chỉ đề cập đến những vấn đề thiết yếu trong công tác thu gom.

Phương án thành lập bộ xung dưới sự chỉ đạo, quản lý của UBND xã Bảo Cường. Đối tượng phục vụ là các hộ nhân dân, tập thể, cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn 08 xóm. Các tổ chức luôn đề cao lợi ích của xã hội và nâng cao tinh thần trách nhiệm với công việc cũng như đối với địa phương.

Phương án có thể thay đổi, bổ xung theo từng thời kỳ và tiếp tục mở rộng ra toàn địa bàn để phù hợp với điều kiện thực tế trong quá trình thực hiện.

Rất mong được sự quan tâm, giúp đỡ của UBND huyện Định Hóa, phòng Tài nguyên - Môi trường tạo điều kiện hỗ trợ về trang thiết bị, kinh phí hoạt động thường xuyên, hồ sơ thủ tục hành chính để đưa tổ thu gom rác vào hoạt động nhanh nhất và có hiệu quả./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Thanh Nam